

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 42/2022/DS-ST

Ngày 04/10/2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Kim Thắm

2/ Ông Võ Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-DS ngày 05/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST-DS ngày 20/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Long A

Địa chỉ: ấp TQ, xã APT, huyện C, tỉnh T. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K

Chị Tiêu Thị N

Địa chỉ: ấp T, xã TPT, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Long A trình bày: Do quen biết nên vào ngày 12/02/2022 anh có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn K, chị Tiêu Thị N mượn số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trong thời gian 01 tháng trả lại, không tính lãi, anh K, chị N có làm biên nhận nợ với anh. Hết thời gian cam kết anh có liên hệ với anh K, chị N để đòi lại số tiền đã cho mượn Nng đến nay anh đã nhiều lần liên hệ Nng vợ chồng anh K vẫn cố tình tránh né và không trả lại tiền cho anh. Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải

quyết buộc vợ chồng anh K, chị N phải trả lại cho anh số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả kể từ ngày 12/02/2022 cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất là 20%/năm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K, chị Tiêu Thị N đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải Nng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà anh Nguyễn Long A phát biểu giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh K, chị N phải trả số tiền vốn còn nợ là 10.000.000 đồng và yêu cầu buộc trả tiền lãi chậm thanh toán theo quy định pháp luật tính từ ngày 12/03/2022 cho đến ngày xét xử. Anh Nguyễn Văn K, chị Tiêu Thị N tiếp tục vắng mặt nên không thể đưa ra yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn K, chị Tiêu Thị N hiện tại có nơi cư trú tại ấp T, xã TPT, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn K, chị Tiêu Thị N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh K, chị N.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Đối với số tiền vốn: Anh Nguyễn Long A kiện cho rằng vào ngày 12/02/2022 có cho anh Nguyễn Văn K, chị Tiêu Thị N vay mượn số tiền 10.000.000 đồng, hiện còn nợ chưa trả. Quá trình giải quyết Toà án có tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho vợ chồng anh K, chị N nhưng anh K, chị N không đến Toà tham dự và cũng không thể hiện ý kiến gì về việc khởi kiện của anh A, xem N anh K, chị N đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Căn cứ biên nhận nợ ngày 12/02/2022 mà anh A đã cung cấp có chữ ký của anh K, chị N kèm giấy căn cước của anh K nên Toà xác định việc vay mượn giữa anh An và vợ

chồng anh K, chị N là có thật. Anh A khởi kiện yêu cầu anh K, chị N trả số tiền còn nợ 10.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Đối với số tiền lãi: Căn cứ theo biên nhận nợ thì hai bên không có thỏa thuận với nhau về lãi suất khi vay mượn, anh A có yêu cầu Tòa án xem xét tính lãi chậm trả từ ngày 12/03/2022 cho đến ngày xét xử theo quy định. Căn cứ thỏa thuận theo biên nhận nợ ngày 12/02/2022 và quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì anh A yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 12/3/2022 là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất anh K, chị N phải trả cho anh A do chậm thực hiện nghĩa vụ là 10%/ năm, thời gian chịu lãi tính từ ngày 12/3/2022 đến 04/10/2022 là 06 tháng 22 ngày, do đó số tiền lãi chậm trả mà anh K, chị N phải chịu tương đương 560.000 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi anh K, chị N phải trả cho anh A là 10.560.000 đồng.

[3]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc anh K, chị N phải chịu án phí theo giá ngạch đối với số tiền buộc trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Long A. Buộc anh Nguyễn Văn K, chị Tiêu Thị N phải trả cho anh Nguyễn Long A số tiền vay mượn còn nợ là 10.560.000 (Mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng. Trong đó số tiền vốn là 10.000.000 đồng, còn lại là số tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Văn K, chị Tiêu Thị N phải liên đới chịu 528.000 (Năm trăm hai mươi tám nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Long A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011898 ngày 11/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Mẫn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Mẫn